TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:116/2023/HSST
Ngày 30/11/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Hà Thị Nhung.
Các Hội thẩm nhân dân:Bà Nguyễn Thị Vĩnh và ông Nguyễn Hữu Hiển

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Thể- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 119/2023/TLST - HS ngày 09/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2023/QĐXXST - HS ngày 17/11/2023 đối với bị cáo:

Lê Ngọc T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 26/8/2004 tại xã Đông La, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Ngọc L; Con bà Hoàng Thị T, Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/10/2023 đến ngày 17/10/2023 chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Người chứng kiến:

1. Ông Mai Quý S, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1964,

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Có mặt bị cáo,vắng mặt ông S, ông Đ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến vụ án tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 11/10/2023, tại khu vực thôn B, xã Đ, huyện Đông Hưng, Công an huyện Đông Hưng phát hiện, bắt quả tang Lê Ngọc T có hành vi tàng trữ trái phép trên người 1,1791 gam ma túy loại Ketamine, mục đích để sử dụng.

Trong quá trình tố tụng Lê Ngọc T khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên khoảng 01 giờ ngày 11/10/2023, Tuấn đi xe ôm từ xã Đ, huyện Đông Hưng đến khu vực ngã tư T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mục đích tìm mua ma túy, loại Ketamin để sử dụng. T biết khu vực này gần quán Bar nên thường có người bán ma túy. T xuống xe đi bộ tại khu vực này thì gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1m70, không biết tên, địa chỉ mua 01 gói ma túy giá 1.700.000 đồng. Sau đó T cất gói ma túy vào túi áo khoác bên trái đang mặc và đi xe ôm về đến khu vực cánh đồng gần nhà rồi xuống xe đi bộ thì gặp tổ công tác Công an huyện Đông Hưng phát hiện Tuấn có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu T dừng lại để kiểm tra. Tổ công tác đã mời 02 người chứng kiến là các ông Mai Quý S và ông Nguyễn Văn Đ. Sau khi giải thích quyền và nghĩa vụ cho T theo quy định pháp luật. T khai rõ họ tên, lai lịch và tự nguyện lấy từ túi áo khoác bên trái đang mặc 01 gói ma túy đựng trong túi ni lông trong suốt có mép cài nhựa viền màu xanh, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng. T khai nhận đó là ma túy vừa mua để sử dụng. Công an huyện Đông Hưng đã đưa Tuấn cùng vật chứng và mời những người chứng kiếnvề trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đông Hưng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và quản lý, niêm phong vật chứng.

Kiểm tra người Lê Ngọc T, tổ công tác không thu giữ, quản lý đồ vật, tài liệu gì khác.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Ngọc T ở thôn Bảo C, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Bản kết luận giám định số 1550/KL-KTHS ngày 16/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: "Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Ketamine có khối lượng 1,1791 gam *(Một phẩy một nghìn bẩy trăm chín mươi mốt gam).* Ketamine STT: 40, Danh mục IIC phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ" (Bút lục số 17);

Căn cứ vào hành vi phạmtội của bị cáo; Cáo trạng số 116/CT-VKSĐH ngày 09/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tốbị cáo về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ cáo trạng đã truy tố, đồng thời áp dụng điểm g

khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáophạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; phạt bị cáo mức hình phạt từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo đồng thời đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí.

Tại phiên tòa: Bị cáo T xác định Cáo trạng truy tố bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng pháp luật vì vậy không trình bày lời bào chữa, cũng không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, điều luật áp dụng, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị.

Khi nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng:

Các tài liệu chứng cứ do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Đó là các tài liệu hợp pháp chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ vào các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định có tội, căn cứ xác định vô tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với Cáo trạng số116/CT-VKSĐH ngày 09/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng;Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng lập hồi 02 giờ 20 phút ngày 11/10/2023 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ; Các biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng lập cùng ngày 11/10/2023 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ; Bản kết luận giám định số 1550/KL-KTHS ngày 16/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của những người chứng kiến là ông Mai Quý S, và ông Nguyễn Văn Đ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 11/10/2023, tại khu vực thôn B, xã Đ, huyện Đông Hưng, Lê Ngọc T có hành vi tàng trữ trái phép trên người 1,1791 gam ma túy loại Ketamine, mục đích để sử dụng bị Công an huyện Đông Hưng phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vàotội:“ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249.Tàng trữ trái phép chất ma túy

1.Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

....

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Về tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội. Bản thân bị cáo biết tác hại của ma túy, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là bất hợp pháp nhưng vẫn tàng trữ ma túy để sử dụng. Vì vậy, việc đưa vụ án ra xét xử là cần thiết và cần áp dụng một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởngtình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về hình phạt bổ sung:Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng,là lao động tự do không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do vậy không nhất thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]Về xử lý vật chứng:Số ma túy loại Ketamine, thu giữ của bị cáo là chất Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[7]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định

Về nguồn gốc số ma túy Ketamine, theo Tuấn khai mua của người đàn ông khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1m70, không biết tên, địa chỉ ở khu vực gần ngã tư T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra, xử lý.

Vật chứng: 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 1550/KL-KTHS ngày 16/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, bên trong có chứa 1,1359 gam mẫu vật gửi giám định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T phạm tội:*"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

2.Về hình phạt và điều luật áp dụng: Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51,Điều 38, Điều 50Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 01(một) năm03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 11/10/2023.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 1550/KL-KTHS ngày 16/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, bên trong có chứa 1,1359 gam ma túy loại Ketamine,có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 09/11/2023.

4.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáocó quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, ngày 30/11/2023.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyệnĐông Hưng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Đã ký

Hà Thị Nhung

THÀNH VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**